

VAI TRÒ CỦA VỐN CON NGƯỜI ĐẾN TÌNH TRẠNG NGHÈO ĐA CHIỀU TẠI KHU VỰC ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG

Đỗ Văn Huân, Bùi Kim Oanh, Nguyễn Hiền Minh, Nguyễn Trúc Quỳnh

Trường Đại học Kinh tế quốc dân

Tóm tắt: Nghèo đa chiều là tình trạng con người không được đáp ứng ở mức tối thiểu các nhu cầu cơ bản trong cuộc sống. Nghèo đa chiều tạo ra một chuỗi liên kết giữa các yếu tố này, tác động lẫn nhau và nếu các hộ gia đình mắc kẹt trong đó khó có thể thoát khỏi vòng xoáy nghèo. Một trong những yếu tố quan trọng giúp con người thoát khỏi nghèo chính là vốn con người. Vốn con người không chỉ bao gồm kiến thức và kỹ năng, mà còn bao hàm khả năng sáng tạo, lòng tự tin, ý chí và khả năng thích ứng với môi trường mới. Nghiên cứu này nhằm mục đích phân tích các yếu tố, đặc biệt là tác động của vốn con người đến tình trạng nghèo đa chiều của hộ gia đình trong khu vực đồng bằng sông Hồng. Kết quả nghiên cứu chỉ ra vốn con người, trường hợp nghiên cứu tại đồng bằng sông Hồng của nhóm tác giả, cụ thể là trình độ giáo dục và nghề nghiệp của chủ hộ, có mối quan hệ chặt chẽ với tình trạng nghèo đa chiều của các hộ gia đình.

Từ khóa: Đồng bằng sông Hồng, mức sống hộ gia đình, nghèo đa chiều, vốn con người.

Nhận bài ngày 10.02.2024; gửi phản biện, chỉnh sửa và duyệt đăng ngày 30.05.2024

Liên hệ tác giả: Đỗ Văn Huân; Email: huandv@gmail.com

1. MỞ ĐẦU

Xóa đói, giảm nghèo là mục tiêu xuyên suốt, quan trọng hàng đầu của Đảng và Nhà nước ta trong quá trình xây dựng đất nước. Quan điểm, chủ trương của Đảng về xóa đói giảm nghèo đã được thể hiện trong Văn kiện Đại hội Đảng qua nhiều thời kỳ, ngày càng sâu rộng, toàn diện hơn. Trong những năm 1945, Nhà nước chủ yếu tập trung vào việc xóa đói. Trước tình hình nạn đói hoành hành khiến cho số người chết đói và số người chết lên đến 2 triệu người, Đảng và Chính phủ lâm thời đã triển khai các hoạt động cứu đói với sự tham gia đông đảo của cả nhân dân. Nhờ những nỗ lực này, việc cứu đói và cung cấp lương thực cho nhân dân đã được thực hiện một cách nhanh chóng và hiệu quả. Sau thời kỳ đổi mới đến năm trước năm 2015, khi nói về nghèo người ta thường liên tưởng đến nghèo về thu nhập hoặc nghèo về chi tiêu. Nếu chỉ đo lường nghèo theo thu nhập thì đây mới chỉ là nghèo đơn chiều. Theo quy định chuẩn nghèo đơn chiều do Chính phủ ban hành năm 2015, người có thu nhập từ mức chuẩn nghèo trở xuống thì được đánh giá thuộc diện hộ nghèo. Tuy nhiên có một số nhu cầu của con người như cơ sở hạ tầng, dịch vụ y tế, hệ thống giao thông,... không thể đo lường được bằng mức chuẩn nghèo đơn chiều. Chính phủ đã ban hành nghị Quyết định 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015, về chuẩn nghèo tiếp cận đa

chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020. Đo lường nghèo bằng nghèo đa chiều không chỉ tập trung vào khía cạnh kinh tế, mà còn bao gồm các yếu tố xã hội, văn hóa và môi trường. Nghèo đa chiều là tình trạng con người không được đáp ứng ở mức tối thiểu các nhu cầu cơ bản trong cuộc sống. Điều này có nghĩa là một hộ gia đình có thể bị nghèo đa chiều nếu họ không chỉ thiếu thu nhập đủ để sống, mà còn gặp khó khăn trong việc tiếp cận các dịch vụ cơ bản như giáo dục chất lượng, chăm sóc y tế, nguồn nước sạch và nhà ở an toàn.

Một trong những yếu tố quan trọng giúp con người thoát khỏi nghèo chính là vốn con người. Vốn con người không chỉ bao gồm kiến thức và kỹ năng, mà còn bao hàm khả năng sáng tạo, lòng tự tin, ý chí và khả năng thích ứng với môi trường mới. Những người nghèo thường gặp khó khăn trong việc tiếp cận giáo dục chất lượng, đào tạo kỹ năng và cơ hội nghề nghiệp. Họ thiếu những kỹ năng và kiến thức cần thiết để tham gia vào nền kinh tế hiện đại và cạnh tranh. Điều này tạo ra một sự mất cân đối trong phát triển cá nhân và góp phần gia tăng khoảng cách giàu nghèo của các hộ gia đình. Chính vì vậy, đầu tư vào vốn con người của những người nghèo không chỉ giúp làm giảm tình trạng nghèo mà còn tạo ra một xã hội công bằng và phát triển.

2. NỘI DUNG

2.1. Các khái niệm liên quan

Ở Việt Nam, từ năm 2015, Đo lường nghèo theo cách tiếp cận đa chiều, bao gồm cả thu nhập và các chiều phi tiền tệ như nhà ở, tiếp cận nước sạch và vệ sinh, dịch vụ giáo dục, y tế, bảo hiểm y tế và bảo hiểm xã hội đã được sử dụng trong thiết kế Chương trình Mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững.

Theo định nghĩa của Ngân hàng Thế giới (World Bank – WB), vốn con người bao gồm kiến thức, kỹ năng và sức khỏe mà con người đầu tư và tích lũy suốt đời, giúp họ khai thác tiềm năng của mình như những thành viên sản xuất hiệu quả trong xã hội. Đầu tư vào con người thông qua dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe, giáo dục chất lượng, việc làm và kỹ năng giúp phát triển vốn con người và đây là chìa khóa để chấm dứt cảnh nghèo cùng giúp xây dựng xã hội mang tính bao hàm hơn.

2.2. Thực trạng đo lường nghèo đa chiều tại Việt Nam

Nhận thức được tầm quan trọng của đo lường nghèo theo hướng tiếp cận nghèo đa chiều. Ngày 15/5/2015, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 1614/QĐ-TTg về phê duyệt Đề án tổng thể "Chuyển đổi phương pháp tiếp cận đo lường nghèo từ đơn chiều sang đa chiều áp dụng trong giai đoạn 2016 – 2020 [1]. Ngày 19/11/2015, Thủ tướng Chính phủ cũng đã ban hành Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg về ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 – 2020 [2].

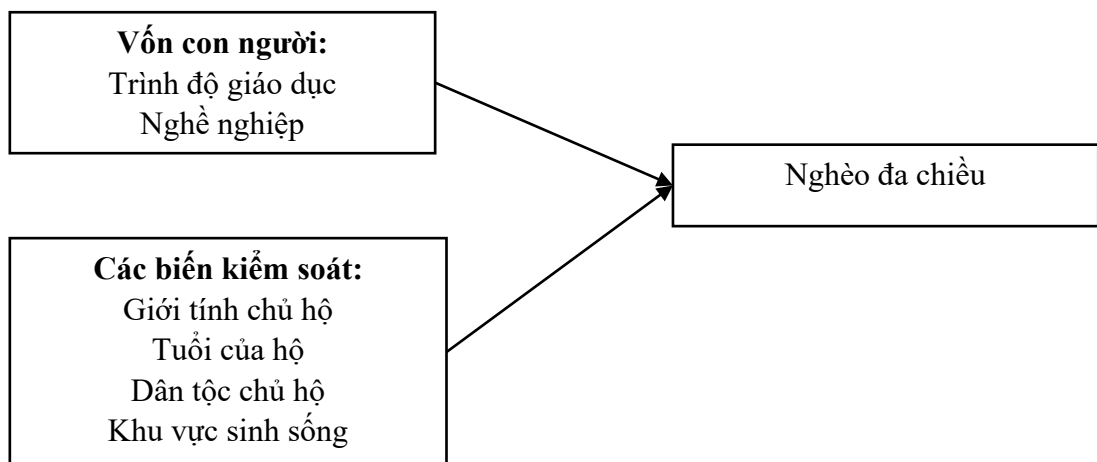
Đo lường nghèo tiếp cận đa chiều ở Việt Nam dựa trên 2 tiêu chí là thu nhập và mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.

Thứ nhất, các tiêu chí về thu nhập, chuẩn nghèo và chuẩn còn nghèo được áp dụng riêng cho khu vực nông thôn và khu vực thành thị.

Thứ hai, dựa trên phương pháp luận của Alkire – Foster, Việt Nam đã xây dựng các tiêu chí mức độ chiều hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản gồm: 10 chỉ báo theo 5 nhóm dịch vụ gồm y tế; giáo dục; nhà ở; nước sạch và vệ sinh; thông tin.

2.3. Mô hình nghiên cứu đề xuất

Trên cơ sở tổng quan nghiên cứu đặc biệt là dựa vào các nghiên cứu của Đinh Phi Hồ và cộng sự (2007) [3]; Nguyễn Quốc Nghi và Bùi Văn Trinh (2011) [4]; Scoones (1998) [5]; Mincer (1974) [6]; Đinh Phi Hồ và cộng sự (2017) [7]; Nguyễn Quốc Toàn và Nguyễn Tấn Khuyên (2020) [8];... nhóm tác giả quyết định đề xuất mô hình nghiên cứu bao gồm các biến như sau:



Hình 1: Mô hình nghiên cứu nhóm tác giả đề xuất

Nguồn: Nhóm tác giả đề xuất

2.3.1. Vốn con người

Nghiên cứu Amurtiya Michael cùng các cộng sự (2019) đã chỉ ra rằng trình độ học vấn và hoạt động sinh kế có tác động tích cực đến nghèo đa chiều. Bên cạnh đó, tình trạng nghèo đa chiều giảm dần khi trình độ học vấn của chủ hộ tăng lên [9]. Tác giả Wenxian Jiao (2020) cũng đã áp dụng mô hình hồi quy logistic và chỉ ra rằng những chủ hộ có trình độ học vấn cao hơn sẽ có nhiều khả năng tiếp cận việc làm làm và thông tin việc làm hơn [10]. Nghiên cứu của Amurtiya Michael cùng các cộng sự (2019) đã chỉ ra rằng hoạt động sinh kế có tác động tích cực đến nghèo đa chiều [9]. Nghiên cứu tiết lộ mối quan hệ tích cực trực tiếp giữa số lượng các hoạt động sinh kế và tỷ lệ nghèo của hộ gia đình. Những người thực hiện nhiều hoạt động sinh kế hơn có nhiều khả năng không gặp phải tình trạng nghèo đa chiều so với những người tham gia ít hoạt động hơn. Tác giả Đinh Phi Hồ cùng các cộng sự (2017) cũng cho thấy, khi chủ hộ gia đình làm trong lĩnh vực nông nghiệp, xác suất gặp phải nghèo đa chiều của hộ gia đình cao hơn so với các hộ làm trong lĩnh vực phi nông nghiệp [7].

2.3.2. Các biến kiểm soát trong mô hình

Tuổi của chủ hộ

Nghiên cứu của tác giả Nguyễn Quốc Nghi và Bùi Văn Trinh (2011) [4] và Đinh Phi Hồ, Nguyễn Trọng Hoài và các cộng sự (2007) [3] cho thấy, độ tuổi của chủ hộ có tác động

có tác động đến tình trạng nghèo đa chiều của hộ gia đình. Theo nghiên cứu, độ tuổi của chủ hộ nghịch chiều với thu nhập của hộ hay nói cách khác, nếu độ tuổi của lao động chủ hộ trong hộ gia đình càng cao thì thu nhập của hộ càng giảm. Ngoài ra, chủ hộ trẻ tuổi sẽ có cơ hội tiếp cận thông tin nhanh hơn còn chủ hộ lớn tuổi thì hạn chế về sức khỏe và thông tin nên họ ít quan tâm đến việc xóa nghèo.

Giới tính của chủ hộ

Nghiên cứu của hai tác giả Việt Nam Ngô Văn Cay (2017) [11] và Nguyễn Quốc Toàn (2020) [8] cho thấy, khi chủ hộ là nữ giới, hộ gia đình có xác suất gặp phải nghèo đa chiều cao hơn những chủ hộ có giới tính là nam giới. Amurthya Michael cùng các cộng sự (2019) đưa ra kết quả tương tự khi nghiên cứu về nghèo đa chiều tại Nigeria. Tại khu vực nghiên cứu, khả năng nghèo đa chiều tăng lên khi chủ hộ là nữ giới. Một nghiên cứu khác tại Mexico của tác giả Arlette Covarrubias (2023) cũng chỉ ra rằng, nghèo đa chiều gặp phải nhiều hơn ở nữ giới so với nam giới [12].

Khu vực sinh sống

Nghiên cứu của nhóm tác giả Lê Việt Hà, Nguyễn Việt Cường và Phùng Đức Tùng (2015) đã xem xét về tình trạng nghèo đa chiều của Việt Nam cho thấy có sự khác biệt về nghèo đa chiều về khu vực sinh sống [13]. Trong khi miền núi phía Bắc là vùng nghèo nhất về thu nhập hoặc chi tiêu thì Đồng bằng sông Cửu Long là vùng nghèo nhất về nghèo đa chiều. Imai et al (2011) [14] cũng đã chỉ ra rằng, các hộ sống ở vùng núi cao dễ bị tổn thương có xác suất nghèo cao hơn những hộ sống ở các vùng khác.

Dân tộc của chủ hộ

Thành phần dân tộc của chủ hộ là nhân tố có ảnh hưởng đến tình trạng nghèo đa chiều của Việt Nam. Điều này đã được chứng minh bởi hai tác giả Lê Thị Thanh Loan và Nguyễn Thanh Bình (2018) [15]. Nhóm tác giả đã sử dụng mô hình hồi quy xác suất với biến nhị phân cùng phương pháp đo lường nghèo đa chiều Alkire Foster để phân tích và cho thấy yếu tố dân tộc của chủ hộ ảnh hưởng có ý nghĩa đến thiếu hụt đa chiều của hộ. Nghiên cứu của nhóm tác giả Lê Việt Hà, Nguyễn Việt Cường và Phùng Đức Tùng (2015) cũng có kết quả tương tự khi cho thấy nhóm dân tộc thiểu số có tỷ lệ dân số nhỏ nhưng lại đóng góp phần lớn vào tình trạng nghèo đa chiều của quốc gia [13].

Tham gia bảo hiểm y tế của chủ hộ

Nghiên cứu của các tác giả Dwi Rani Puspa Artha¹ và Teguh Dartanto (2014) cho thấy bảo hiểm y tế có tác động lớn trong việc giảm tỷ lệ nghèo đa chiều. Khi các công dân đều tham gia bảo hiểm y tế, tỷ lệ nghèo đa chiều đã được giảm xuống đáng kể [16]. Điều này cũng đã được chứng minh trong nghiên cứu của tác giả Dương Hoàng Sum vào năm 2017 [17]. Các hộ gia đình được tiếp cận về dịch vụ y tế và tham gia BHYT đầy đủ là những gia đình có thu nhập ổn định từ đó sẽ nâng cao sức khỏe, ổn định định cuộc sống từ đó yên tâm phát triển kinh tế và thu nhập.

2.3.3. Nguồn dữ liệu nghiên cứu

Dữ liệu sử dụng trong bài nghiên cứu trích từ bộ dữ liệu Khảo sát mức sống hộ gia đình Việt Nam (Vietnam Household Living Standards Surveys - VHLSS) được thực hiện vào năm 2020 và được thu thập bởi Tổng cục thống kê Việt Nam với sự hỗ trợ của World Bank.

Bộ dữ liệu sử dụng 3 bảng hỏi bao gồm: Bảng hỏi gia đình ngắn (loại trừ hầu hết thông tin chi tiêu tiêu dùng); Bảng hỏi gia đình dài (bao gồm thông tin chi tiết về chi tiêu tiêu dùng) và Bảng hỏi cấp xã. Nội dung của dữ liệu VHLSS chứa những thông tin và đặc điểm của hộ gia đình như một số đặc điểm nhân khẩu học cơ bản liên quan đến mức sống, giới tính, giáo dục, tình trạng việc làm,... ở cả khu vực nông thôn và thành thị tại Việt Nam.

2.4. Kết quả nghiên cứu

2.4.1. Tỷ lệ nghèo đa chiều phân theo các yếu tố

Kết quả thống kê mô tả về tác động của các yếu tố đến nghèo đa chiều được trình bày trong bảng 1 dưới đây. Theo phạm vi nghiên cứu, đề tài sử dụng bộ dữ liệu VHLSS 2020 với cỡ mẫu là 9960 hộ gia đình tại đồng bằng sông Hồng. Trong đó, số hộ nghèo đa chiều gồm 100 hộ.

Bảng 1: Tỷ lệ nghèo đa chiều phân theo các yếu tố

Yếu tố		Nghèo		Không nghèo	
		Hộ	Tỷ lệ (%)	Quan sát	Tỷ lệ (%)
Nhóm tuổi	Dưới 30 tuổi	1	1,13	395	4,0
	Từ 30-39 tuổi	3	3,02	1850	18,76
	Từ 40-49 tuổi	8	8,68	2333	23,67
	Từ 50-59 tuổi	15	12,45	2234	22,66
	Trên 60 tuổi	73	74,72	3048	30,91
	Tổng	100	100,0	9860	100,0
Nghề nghiệp	Nông nghiệp	34	32,83	1317	13,36
	Phi nông nghiệp	66	67,17	8543	86,64
	Tổng	100	100,0	9860	100,0
Giới tính	Nam	54	49,81	7670	77,79
	Nữ	46	50,19	2190	22,21
	Tổng	100	100,0	100	100,0
Số người phụ thuộc	Dưới 2 người	72	73,58	2722	27,61
	Từ 2-4 người	25	23,77	6061	61,47
	Trên 4 người	3	2,64	1077	10,92
	Tổng	100	100,0	9860	100,0
Khu vực sinh	Thành thị	14	15,85	3331	33,78

sống	Nông thôn	86	84,15	6529	66,21
	Tổng	100	100,00	9860	100,00
Dân tộc	Kinh	88	86,79	9662	97,99
	Khác	12	13,21	198	2,01
	Tổng	100	100,0	9860	100,0
Tham gia bảo hiểm y tế	Có tham gia	90	86,79	8556	86,77
	Không tham gia	10	13,21	1304	13,23
	Tổng	100	100,00	9860	100,00
Trình độ văn hóa	Không bằng cấp	45	50,19	574	5,82
	Tiểu học	26	27,17	1325	13,44
	Trung học cơ sở	24	19,25	3678	37,30
	Trung học phổ thông	5	3,40	4283	43,44
	Tổng	100	100,0	9860	100,0

Nguồn: Tính toán của nhóm tác giả từ bộ dữ liệu VHLSS 2020

Đối với nhóm tuổi của chủ hộ, khi chủ hộ dưới 30 tuổi, hộ nghèo đa chiều chỉ chiếm tỷ lệ rất nhỏ là 1,13% và không nghèo đa chiều là 4%. Theo nghề nghiệp của chủ hộ, khi chủ hộ có nghề nghiệp chính là nông nghiệp, tỷ lệ hộ gặp phải nghèo đa chiều là 32,83%. Chia theo giới tính của chủ hộ, khi chủ hộ là nam, hộ nghèo đa chiều chiếm tỷ lệ 49,81% trong khi đối với chủ hộ là nữ, hộ nghèo đa chiều chiếm tỷ lệ 50,19%. Yếu tố số người phụ thuộc trong gia đình, có thể kết luận rằng hộ gia đình có xác suất rơi vào nghèo đa chiều cao khi có dưới 2 người hoặc trên 4 người phụ thuộc vào chủ hộ. Khu vực sinh sống của hộ gia đình, đa phần hộ nghèo đa chiều tập trung tạo nông thôn. Trong 100 hộ nghèo đa chiều của nghiên cứu, có tới 86 hộ có khu vực sinh sống tại nông thôn, chiếm 84,15%. Yếu tố dân tộc của chủ hộ, có thể kết luận rằng, khi chủ hộ không phải dân tộc Kinh, hộ gia đình sẽ có xác suất gặp phải nghèo đa chiều cao hơn so với hộ gia đình có chủ hộ là người dân tộc Kinh. Tỷ lệ gặp phải nghèo đa chiều khi chủ hộ gia đình có tham gia bảo hiểm y tế là 86,79% với 90 hộ. Trình độ văn hóa của chủ hộ, khi chủ hộ của hộ gia đình không có bằng cấp, tỷ lệ hộ là nghèo đa chiều là 50,19% và tỷ lệ hộ khác nghèo đa chiều là 5,82%. Khi chủ hộ có trình độ văn hóa là THPT, số hộ gặp phải nghèo đa chiều chỉ chiếm tỷ lệ 3,40% và các hộ khác nghèo đa chiều chiếm tỷ lệ 43,44%.

2.4.2. Tác động của các yếu tố đến tình trạng nghèo đa chiều

Nhóm tác giả muốn đánh giá mức độ tác động của vốn con người và các yếu tố khác đến thiếu hụt về thu nhập cũng như mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản khác. Dựa trên tổng thiếu hụt của các quan sát, nhóm tác giả có thể đánh giá được độ sâu nghèo, cũng như mức độ nghiêm trọng của nghèo đói tại các hộ gia đình khu vực Đồng bằng sông Hồng.

Tổng thiếu hụt tối đa là 20 điểm bao gồm 10 điểm của 10 chỉ số thiếu hụt trong thước đo của nghèo đa chiều như đã đề cập ở phần cơ sở lý thuyết và 10 điểm thiếu hụt về thu nhập. Nhóm tác giả quyết định chọn biến tổng thiếu hụt là biến phụ thuộc đưa vào tiến hành chạy mô hình nghiên cứu.

Bảng 2: Kết quả hồi quy giữa tổng thiếu hụt nghèo đa chiều với các biến độc lập

Coefficients							
Model	Unstandardized Coefficients		Standardized Coefficients	t	Sig.	Collinearity Statistics	
	B	Std. Error	Beta			Tolerance	VIF
(Constant)	3.090	0.093		33.294	0.000	3.090	0.093
GT	0.108	0.026	0.036	4.170	0.000	0.108	0.026
KV	-0.178	0.024	-0.067	-7.468	0.000	-0.178	0.024
DT	-0.805	0.075	-0.092	-10.673	0.000	-0.805	0.075
TUOI	0.013	0.001	0.148	15.814	0.000	0.013	0.001
BHYT	-0.984	0.032	-0.265	-30.472	0.000	-0.984	0.032
D1	-0.385	0.052	-0.105	-7.362	0.000	-0.385	0.052
D2	-1.399	0.048	-0.537	-29.296	0.000	-1.399	0.048
D3	-1.488	0.049	-0.586	-30.440	0.000	-1.488	0.049
NN	0.120	0.032	0.033	3.689	0.000	0.120	0.032

(Nguồn: Kết quả chạy SPSS của nhóm nghiên cứu)

Nhóm nghiên cứu đã chạy mô hình hồi quy với tất cả 7 biến độc lập, kết quả thu được ở bảng. Kết quả phân tích ở bảng cho thấy hầu hết các biến quan sát đều có dấu như kỳ vọng và có hệ số xác định hiệu chỉnh $R^2 = 0,543$. Trong mô hình nghiên cứu, tất cả các biến độc lập đều có giá trị Sig. < 0,05 cho thấy các biến được đưa vào đều có ý nghĩa.

Kiểm định hiện tượng đa cộng tuyến bằng hệ số phóng đại phương sai VIF. Trong bảng 6 cột giá trị Variance Inflation Factor (độ phóng đại phương sai) $VIF < 10$. Mặt khác $VIF = 1/(1 - R^2) = 1/(1 - 0,543) = 2.188 < 10$. Như vậy, không có hiện tượng đa cộng tuyến trong mô hình.

Kết luận: Mô hình hồi quy theo như kết quả trên đều thỏa mãn các điều kiện tuyến tính không chệch: không xảy ra hiện tượng tự tương quan, đa cộng tuyến. Mô hình được lựa chọn là:

$$THH = 3,090 - 0,385D1 - 1,399D2 - 1,488D3 + 0,120NN - 0,984BHVT + 0,013TUOI - 0,178KV - 0,805DT + 0,108GT$$

Xét theo mối quan hệ ảnh hưởng của bảy nhân tố độc lập đến biến Tổng thiếu hụt. Ảnh hưởng của nhân tố Trình độ văn hóa của chủ hộ là lớn nhất với hệ số B (chuẩn hóa) là (D1:0,105; D2: 0,537; và D3: 0,586), đứng thứ hai là nhân tố Tham gia bảo hiểm xã hội với B (chuẩn hóa) 0,265, tiếp theo là nhân tố Tuổi của chủ hộ với B (chuẩn hóa) là 0,148, đứng thứ tư là dân tộc của chủ hộ với B (chuẩn hóa) là 0,092 và đứng thứ năm là khu vực sinh sống của hộ với B (chuẩn hóa) là 0,067, tiếp theo là nhân tố giới tính của chủ hộ với B (chuẩn hóa) là 0,036 và cuối cùng là tác động nhỏ nhất là nghề nghiệp của chủ hộ với B (chuẩn hóa) là 0,033.

Trong nghiên cứu này, trình độ giáo dục của chủ hộ có mối liên hệ với biến phụ thuộc Tổng thiếu hụt. Trình độ văn hóa cao hơn sẽ tạo điều kiện tiếp cận, sử dụng thông tin thị trường, ứng dụng các công nghệ mới vào trong sản xuất kinh doanh, nhận thức đúng về môi trường, bảo vệ nguồn lực tự nhiên.

Dựa vào những phân tích nêu trên, nhóm nghiên cứu khẳng định “Trình độ giáo dục của chủ hộ” nói riêng và vốn con người nói chung có mối quan hệ chặt chẽ với tình trạng nghèo đa chiều của các hộ gia đình tại khu vực đồng bằng sông Hồng. Tập trung phát triển nâng cao vốn con người là một giải pháp quan trọng giúp giảm nghèo đa chiều và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

3. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng, trình độ văn hóa của chủ hộ có tác động lớn đến khả năng nghèo đa chiều và mức độ sâu của nghèo. Điều này có nghĩa chủ hộ có trình độ văn hóa cao sẽ có khả năng thoát nghèo và nâng cao chất lượng cuộc sống cao hơn so với chủ hộ có trình độ văn hoá thấp hơn. Nâng cao trình độ văn hóa của chủ hộ là một giải pháp quan trọng và hiệu quả để giảm nghèo đa chiều, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân và thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Với kết quả nghiên cứu đã chỉ ra, các nhà hoạch định chính sách cần có những giải pháp hướng người dân, cần phải có chính sách dài hạn nâng cao trình độ dân trí ở khu vực nông thôn nhất là miền núi vùng sâu vùng xa. Đồng thời tuyên truyền tầm quan trọng của giáo dục đối với việc nâng cao đời sống cho người dân, con đường thoát khỏi nghèo đa chiều bền vững nhất. Mỗi người dân cần nhận thức tầm quan trọng của vốn con người, nhận thức được tầm quan trọng của việc đầu tư nâng cao trình độ văn hoá cũng của bản thân mình. Việc rèn luyện tư duy lẫn kỹ năng không chỉ được rèn luyện tại các môi trường học tập, mà còn nên được thúc đẩy, khuyến khích bởi các môi trường làm việc của mỗi cá nhân. Điều đó giúp người dân xây dựng vốn con người một cách chắc chắn và bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ (2015), *Quyết định số 1614/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án tổng thể "Chuyển đổi phương pháp tiếp cận đo lường nghèo từ đơn chiều sang đa chiều áp dụng trong giai đoạn 2016 – 2020*, Hà Nội.
2. Chính phủ (2015), *Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 – 2020*, Hà Nội.
3. Đinh Phi Hồ (Chủ nhiệm), Nguyễn Trọng Hoài và cộng sự (2007), *Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn tỉnh Bình Phước 2006 – 2020*, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Phước.
4. Nguyễn Quốc Nghi, Bùi Văn Trịnh (2011), Các yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập của người dân tộc thiểu số ở đồng bằng Sông Cửu Long, *Tạp chí Khoa học – Trường Đại học Cần Thơ*, số 18a.
5. Scoones, D., & Bernhardt, D, (1998), *Promotion, turnover, and discretionary human capital acquisition*, *Journal of Labor Economics*, 16(1), pp.122-141.
6. Mincer, J. A. (1974), *The human capital earnings function*, In *Schooling, experience, and earnings*, pp.83-96, NBER.
7. Hồ, P. T. Đ. P., Dũng, P. T. N. T., & Phát, T. H. Đ (2017), *Nghèo đa chiều: mô hình định lượng và hàm ý chính sách (trường hợp nghiên cứu ở đồng bằng sông cửu long)*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học kế toán-kiểm toán và kinh tế Việt Nam với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, 43.
8. Toàn, N. Q. (2020), *Các yếu tố ảnh hưởng đến tình trạng nghèo đa chiều của hộ gia đình ở huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang*, Master's thesis, Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh.
9. Michael, A., Tashikalma, A. K., Maurice, D. C., & Tafida, A. A. (2019), Analysis of multidimensional poverty in rural Adamawa State, Nigeria, *Journal of Agribusiness and Rural Development*, 53(3).
10. Jiao, W. (2020), Analyzing multidimensional measures of poverty and their influences in China's Qinba Mountains, *Chinese Journal of Population, Resources and Environment*, 18(3), pp.214-221.
11. Cay, N. V. (2017), *Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến nghèo đa chiều của hộ dân tại huyện Tân Hiệp tỉnh Kiên Giang*, Kiên Giang.
12. Covarrubias, A. (2023), Gender and multidimensional poverty at the individual level in Mexico, *Development Studies Research*, 10(1), 2218577.
13. Le, H., Nguyen, C., & Phung, T. (2015), Multidimensional poverty: evidence from Vietnam, *Economics Bulletin*, 35(4), 2820-2831.
14. Imai, K. S., Gaiha, R., & Kang, W. (2011), *Vulnerability and poverty dynamics in Vietnam*, *Applied Economics*, 43(25), pp.3603-3618.
15. Loan, L.T., Bình, N. T. (2018), Những nhân tố ảnh hưởng đến tình trạng nghèo đa chiều của Việt Nam, *Tạp chí Khoa học – Đại học Mở thành phố Hồ Chí Minh*, 13(3), pp.21-32.
16. Artha, D. R. P., & Dartanto, T. (2014), *Multidimensional approach to poverty measurement in Indonesia*, LPEM-FEUI Working Paper, 2.
17. Sum, D. H. (2017), *Phân tích hiện trạng nghèo theo hướng tiếp cận đa chiều tại huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh*, Master's Thesis, Trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.

THE ROLE OF HUMAN CAPITAL IN MULTIDIMENSIONAL POVERTY STATUS IN THE RED RIVER DELTA REGION

Abstract: *Multidimensional poverty is a situation in which individuals are unable to meet the minimum basic needs of their life. Multidimensional poverty creates a web of interconnectedness among these factors, with each impacting the others, making it difficult for households trapped in poverty to escape from its cycle. One of the key factors in escaping poverty is human capital. Human capital encompasses not only knowledge and skills but also includes creativity, self-confidence, determination, and the ability to adapt to new environments. This study aims to analyze these factors, particularly the impact of human capital on the multidimensional poverty status of households in the Red River Delta region. The research indicates that human capital, as demonstrated by the study conducted in the Red River Delta by the authors, specifically the educational attainment and occupational status of household heads, has a strong correlation with the multidimensional poverty status of households.*

Key words: *Red River Delta, household living standards, multidimensional poverty, human capital.*